TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Lịch**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lò Văn Hưng.**

2. Ông: **Lò Trung Kiên.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Thiều Tất Lơ** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Mường Lay tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hồng T;**

Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1972;

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB;

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hóa: 7/10;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Tiền án: Tiền sự: Không;

Con ông: Trần Thái Lai (Trần Văn Lai) - (Đã chết) ;

Con bà: Đỗ Thị Xoan - Sinh năm: 1947;

Vợ: Trần Thị Thu - Sinh năm: 1976 (Đã ly hôn).

Con: Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Bị cáo là con một trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Điêu Văn P;** Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1994;

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M 2, xã P, huyện MC, tỉnh ĐB;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 2/12

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không

Tiền án: Tiền sự: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Điêu Văn Nhan - Sinh năm: 1957.

Con bà: Lò Thị thui - Sinh năm: 1961.

Bị cáo chưa có vợ con.

Gia đình bị cáo có 06 anh chị em. Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông: **Hà Đức D** - Sinh năm: 1980.

Trú tại: Tổ 01, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB (Vắng tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 55 phút ngày 21/5/2017, tại khu vực bản N, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB, tổ công tác Công an thị xã ML đang làm nhiệm vụ phát hiện Mào Thị B (sinh năm: 1977, trú tại: Bản N, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB) và Nguyễn Đức T (sinh năm: 1981, Trú tại: Tổ 03, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB) có hành vi tàng trữ 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 02 gói nhỏ giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng nghi Hêrôin tại bàn tay trái của B. B và T khai nhận số chất bột màu trắng thu giữ là heroin mua của Trần Hồng T để sử dụng, T đã nhờ Điêu Văn P đưa cho B và T để sử dụng với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Hồng T, Điêu Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 21/5/2017, có Mào Thị B và Nguyễn Đức Th đã gọi điện cho Trần Hồng T hỏi mua hêrôin. T nghe điện thoại và đồng ý, hẹn gặp ở khu vực Tòa án nhân dân thị xã ML để lấy tiền mua hêrôin. Thái đã gọi điện cho Điêu Văn P là người làm thuê cho T bảo đi lấy tiền hộ. P ghe điện thoại xong, đã lấy xe mô tô biển kiểm soát: 27F2-7054, là xe T mượn của Hà Đức D, sinh năm 1980, trú tại tổ 1, phường SĐ, thị xã ML để đi lấy tiền. Tới chỗ hẹn, P cầm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của B về đưa cho T. Lấy tiền xong, T nhờ P tiếp tục lấy xe mô tô BKS 27F2-7054 đèo lên khu vực xã P, huyện MC. Khi đi tới cây xăng số 7 trên QL 12 đã đổ xăng hết 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực bản M, xã P, huyện MC thì cả hai dừng lại uống nước ở quán ven đường. Ngồi uống nước, T gặp một người thanh niên không rõ tên và địa chỉ, T hỏi ở đây có hêrôin không thì mua giúp, người thanh niên đó nhận lời. T rủ người thanh niên này ra sau quán và hỏi mua 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền hêrôin. Người thanh niên đồng ý rồi cầm tiền đi khoảng 30 phút thì quay lại đưa cho T01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có 03 gói hêrôin được gói bằng giấy bạc của vỏ bao thuốc lá. Nhận được hêrôin, T cất vào trong túi quần đang mặc rồi quay lại quán nước trả tiền nước hết 100.000đ (một trăm nghìn đồng) rồi bảo P chở về ML. Lúc này, P đã biết Tbảo P chở đi là để mua hêrôin cho B và T. Khi về đến khe suối H, xã ST, huyện MC, T bảo

P dừng lại rồi lấy hêrôin từ trong túi quần ra, trích mỗi gói nhỏ hêrôin một ít để cả hai cùng sử dụng rồi mới tiếp tục đi về thị xã ML.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi về gần đến thị xã ML, T gọi điện cho B hẹn ra cầu CL thuộc bản Đ, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB để lấy hêrôin. Đi tiếp một đoạn, T bảo P dừng xe, rồi lấy bao thuốc lá trong túi áo xé lấy một miếng giấy bạc rồi gói 03 gói hêrôin vừa mua được lại. Thái đưa cho P và bảo mang ra cầu CL đưa cho B và T, còn T thì đứng đợi ở đây. P đã cầm gói hêrôin mang ra cầu CL đưa cho B và T. Đưa xong, Phân quay lại đón T rồi đi về nhà T. Nhận được hêrôin, B và T đã rủ nhau xuống bờ hồ khu CL để sử dụng hết 01 gói hêrôin, còn 02 gói thì B cầm trên tay đi cùng T về. Khi đi đến bản N, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB thì bị tổ công tác Công an thị xã ML phát hiện thu giữ 02 gói hêrôin trên.

Cùng ngày 21/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML, tỉnh ĐB đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Điêu Văn P. Ngày 22/5/2017 ra Quyết định khởi tố bị can và lệnh băt để tạm giam bị can đối với Trần Hồng T. Thu giữ một số tang vật liên quan đến vụ án gồm: 01 Điện thoại Nokia màu đen hiệu 215, T dùng để liên lạc trao đổi mua bán herôin; 01 xe máy BKS 27F2-7054 các bị cáo dùng đi mua hêrôin.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng của cơ quan công an thị xã ML xác định: 02 gói hêrôin thu giữ của Mào Thị B có trọng lượng 0,04g.

Tại kết luận giám định số 480/GĐ-PC54 ngày 15/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh ĐB kết luận: Mẫu vật chứng gửi giám định là hêrôin. Hoàn lại 0,02g sau giám định.

Tại bản cáo trạng số 08/QĐ-VKS-HS ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB đã truy tố các bị cáo: Trần Hồng T, Điêu Văn P về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên toà các bị cáo Trần Hồng T, Điêu Văn P khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra.Các bị cáo thừa nhận việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị với hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng T từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Điêu Văn P từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) thángtù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS về xử lý vật chứng.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ML, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà các bị cáo Trần Hồng T, Điêu Văn P đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB đã truy tố. Chứng minh cho lời thú tội của bị cáo còn có các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc, lệnh bắt khẩn cấp, biên bản khám xét và

thu giữ vật chứng cùng toàn bộ lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và một số tài liệu liên quan.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận : Các bị cáo Trần Hồng T, Điêu Văn P là đối tượng nghiện ma túy, Hồi 15 giờ 55 phút, ngày 21/5/2017, tại khu vực cầu CL thuộc bản Đ, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB, Trần Hồng T và Điêu Văn P đã có hành vi mua bán trái phép cho Mào Thị B và Nguyễn Đức T 03 gói Hêrôin với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhằm mục đích kiếm lời bất chính. Sau đó B và Th đã rủ nhau xuống bờ hồ khu CL, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB để sử dụng và đã sử dụng hết 01 gói, còn 02 gói chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị xã ML phát hiện bắt quả tang.

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 21/5/2017 tại khu vực tổ 1, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB; Cơ quan Công an thị xã ML thi hành Lệnh bắt khẩn cấp đối với Điêu Văn P; Hồi 08 giờ 00 phút ngày 22/5/2017 cũng tại khu vực tổ 1, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML đã thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với bị cáo Trần Hồng T, thu giữ của T 01 điện thoại di động NOKIA màu đen nhãn hiệu: 215 đã qua sử dụng, 01 xe máy Dream, nhãn hiệu LONGRIN đã cũ, biển kiểm soát 27F2-7054.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML truy tố các bị cáo Trần Hồng T, Điêu Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS là hoàn toàn chính xác, khách quan, đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 194 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện một số đối tượng liên quan như:

Đối với người thanh niên đã bán Hêrôin cho bị cáo Trần Hồng T, do bị cáo khai không biết rõ tên và địa chỉ của người đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh điều tra làm rõ. Đối với Mào Thị B và Nguyễn Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,04g hêrôin để sử dụng. Hành vi trên của Mào Thị B và Nguyễn Đức T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, CQĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với B và T. Bởi vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Hà Đức D là người đã cho bị cáo Trần Hồng T mượn xe máy BKS 27F2-7054, do không biết T mượn xe máy để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét đối với D, cần trả lại chiếc xe máy BKS 27F2-7054 không liên quan đến vụ án cho chủ sở hữu là Hà Đức D.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập. Do đó các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội lỗi mà mình đã thực hiện.

Xét nhân thân và một số tình tiết khác trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo Trần Hồng T, Điêu Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma tuý của nhà nước, gây mất trật tự trị an, bất bình và tâm lý lo lắng cho những người dân trong khu vực. Ma tuý đang là mối hiểm họa của toàn xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma tuý. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động và cống hiến, nhưng với lối sống buông thả đã sớm đi vào con đường vi phạm pháp luật, nghiện ma tuý, không chịu lao động chân chính giúp ích cho bản thân gia đình và hậu quả là phải đứng trước vành móng ngựa ngày hôm nay chịu sự xử lý của pháp luật. Nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và nhân thân của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Hồng T, Điêu Văn P là người có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện các chất ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Trần Hồng T có mẹ đẻ là Đỗ Thị Xoan là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo là người tàn tật mất 65% sức lao động nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự. Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo có nhiều khó khăn,bản thân không nghề nghiệp nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,02 gam Hêrôin (Thu giữ của Mào Thị B đã trừ mẫu giám định);

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA nhãn hiệu 215 đã cũ, là công cụ phương tiện mà bị cáo Trần Hồng T dùng vào việc phạm tội (Dùng để liên lạc, trao đổi mua bán hêrôin với B và T).

- Đối với chiếc xe máy Dream, nhãn hiệu LONGRIN đã cũ, biển kiểm soát 27F2-7054 của Hà Đức D, do D không biết mục đích Trần Hồng T mượn xe là để mua ma túy, xét không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho D.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Trần Hồng T, Điêu Văn P phạm tội **"*Mua bán trái phép chất ma túy*".**

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS; Điều 33 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 33 BLHS.

Xử phạt bị cáo Điêu văn P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2017.

3. Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,02 gam Hêrôin (Thu giữ của Mào Thị B đã trừ mẫu giám định);

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA nhãn hiệu 215 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Hà Đức D: 01 chiếc xe máy Dream, nhãn hiệu LONGRIN đã cũ, biển kiểm soát 27F2-7054.

(Các vật chứng để tại chi cục thi hành án dân sự thị xã ML, tỉnh ĐB theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa công an thị xã ML và Chi cục thi hành án dân sự thị xã ML).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án; Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/9/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-STP tỉnh Điện Biên;
- Phòng PC81-CA tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường lay;
- Cơ quan THAHS- CA thị xã Mường Lay;
- Đội hình sự CA thị xã Mường Lay ;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay ;
- UBND xã Pa Ham, huyện Mường Chà;
- UBND phường Sông Đà;
- Lưu hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lò Văn Lịch